

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07/7/2022

V/v tranh chấp "xin ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Khanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Dũ

Bà Trần Thị Thu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thành – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 07 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 62/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp "xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Thanh C**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp 5, xã P, huyện C, tỉnh T.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc Y**, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, T.

- Anh C và chị Y có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, Bản tự khai cùng ngày 24/3/2022 nguyên đơn anh Nguyễn Thanh C trình bày: Tôi và bà Nguyễn Thị Ngọc Y cưới nhau vào năm 2003, có quen biết tìm hiểu trước và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do, do bà Y có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, không chăm lo gia đình, chồng con, tôi đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng bà Y vẫn không sửa chữa, không muốn hàn gắn, nên tôi không thể tiếp tục chung sống với bà Y được nữa và ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Về con chung: Có 02 con chung là

Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 14/8/2004 và Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 30/01/2007, hiện do tôi đang nuôi.

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc Y; Về con chung: yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Tuyết N, giao cháu Nguyễn Thị Ngọc H cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên khỏi phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau; Về tài sản chung; không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: không có.

Ngày 01/6/2022 nguyên đơn anh Nguyễn Thanh C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- Tại tờ tự khai ngày 18/5/2022 bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Y trình bày: Về việc kết hôn như anh C đã xác định là đúng. Chúng tôi ly thân nhau từ năm 2011 cho đến nay. Nay theo yêu cầu xin ly hôn của anh C tôi đồng ý. Về con chung: có 02 con chung như anh C trình bày. Nay đồng ý nuôi con theo yêu cầu của anh C. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận; Về nợ chung: không có.

Ngày 18/5/2022 bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Y có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn Nguyễn Thanh C và bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Y vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Hội đồng xét thấy theo đơn khởi kiện và yêu cầu của Nguyễn Thanh C tại phiên tòa, thì anh C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Phước giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị Ngọc Y. Chị Nguyễn Thị Ngọc Y hiện cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước theo qui định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp "Ly hôn" qui định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn Nguyễn Thanh C và bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Y có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt hợp lệ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn Nguyễn Thanh C và bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Y.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Thanh C yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc Y. Xét yêu cầu xin ly hôn của Nguyễn Thanh C. Hội đồng xét xử xét thấy anh C và chị Y có quen biết tìm hiểu trước và cưới nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C. Anh, chị chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân anh C xác định do chị Y có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, không chăm lo gia đình, chồng con, đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng chị Y vẫn không sửa chữa, không muốn hàn gắn, nên không thể tiếp tục chung sống với chị Y được nữa. Vợ chồng chính thức ly thân từ năm 2011 cho đến nay, thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn được gì. Hội đồng xét

xử xét thấy thực tế thời gian ly thân của anh C và chị Y từ năm 2011 đến nay cũng đã rất lâu, trong thời gian ly thân nhau, anh C và chị Y cũng không có một động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án anh C cương quyết được xin ly hôn đối với chị Y vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Y có lời khai đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh C. Như vậy chứng tỏ chị Y đã không còn tình cảm đối với anh C. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C và chị Y là đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho anh Nguyễn Thanh C được ly hôn chị Nguyễn Thị Ngọc Y là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh C và chị Y có 02 chung là Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 14/8/2004 và Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 30/01/2007, hiện đang sống với anh C. Quá trình giải quyết vụ án anh C yêu cầu tiếp tục nuôi con chung là cháu N, giao cháu H cho chị Y nuôi dưỡng. Lời khai của chị Y cũng thống nhất với yêu cầu của anh C về việc nuôi con chung. Lời khai của cháu N và H cũng phù hợp với yêu cầu của anh C và chị Y. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cho anh C tiếp tục nuôi một con chung giữa anh và chị Y là cháu N. Giao cho chị Y nuôi con chung giữa chị và anh C là cháu H, là phù hợp với nguyện vọng của các cháu, đảm bảo cuộc sống cho các cháu.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án anh C và chị Y không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh C và chị Y xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Anh C và chị Y xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Anh C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo qui định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận cho Nguyễn Thanh C được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc Y.

2. Về con chung:

- Giao cho anh Nguyễn Thanh C được tiếp tục nuôi một con chung giữa anh và chị Nguyễn Thị Ngọc Y là cháu Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 14/8/2004.

- Giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc Y được tiếp tục nuôi một con chung giữa chị và anh Nguyễn Thanh C là cháu Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 30/01/2007.

Anh Nguyễn Thanh C và chị Nguyễn Thị Ngọc Y không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau do anh C và chị Y cùng chưa có yêu cầu.

Anh Nguyễn Thanh C và chị Nguyễn Thị Ngọc Y có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền tranh cản.

3. Về án phí:

Anh Nguyễn Thanh C phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 0003002 ngày 15/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, xem như anh C thi hành xong tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Anh C và chị Y được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết công khai, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- UBND xã P, huyện C;
- Các đương sự:
 - + Nguyễn Thanh C
 - + Nguyễn Thị Ngọc Y
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Khanh